

Bản án số: 91/2026/HSST
Ngày 01/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 01/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 28/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HS ngày 19/5/2026 đối với bị cáo:

Đặng Thanh B sinh năm 1989; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú tổ dân phố Y, phường T, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0370890042xx ngày cấp 03/6/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành B1 và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị H và có 04 con; tiền sự không; tiền án không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2025 chuyển tạm giam từ ngày 10/11/2025 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Anh Ngô Văn C sinh năm 1988; nơi cư trú thôn B, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Trần Thị X sinh năm 1995; nơi cư trú xóm I, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đặng Thành B1 sinh năm 1962; địa chỉ tổ dân phố Y, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bà Lê Thị T1 sinh năm 1960; địa chỉ thôn P, xã Đ, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Lê Văn P sinh năm 1995; nơi cư trú xóm I, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị T2 sinh năm 1992; địa chỉ thôn B, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Bùi Văn C1 sinh năm 1991; nơi thường trú xóm P, xã H, tỉnh Ninh

Bình; nơi ở hiện nay số E đường K, phường T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Mai Thị Hương D sinh năm 2001; nơi cư trú số E đường K, phường T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Phạm Bá P1 sinh năm 2005; nơi thường trú tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay số B T, phường T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1990; có mặt.
- Anh Nguyễn Đức T3 sinh năm 1986; có mặt.
- Anh Trần Văn S sinh năm 1984; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Điền Hóa S1 năm 1984; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Dinh L sinh năm 1992; vắng mặt.
- Anh Vũ Văn P2 sinh năm 1958; vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Trần Văn C2 sinh năm 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên B nảy sinh ý định tìm các Cửa hàng bán điện thoại trên địa bàn các xã của tỉnh Ninh Bình để tiếp cận, giả vờ mua điện thoại rồi lợi dụng sơ hở cầm điện thoại bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản. Ngày 07/10/2025 và ngày 26/10/2025 B đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các chủ Cửa hàng bán điện thoại; cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 07/10/2025 B đeo khẩu trang rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Taurus biển kiểm soát 35H5-1012 đi đến khu vực xã K, tỉnh Ninh Bình để tìm các Cửa hàng điện thoại sơ hở. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, B đi đến khu vực thôn B, xã K thấy Cửa hàng điện thoại “Đức Cường Mobile” do anh C làm chủ cạnh đường trục liên xã, ở gần đây đang có tiếng kèn trống đám ma, gian bán hàng của Cửa hàng kê kín tủ kính xung quanh làm người bán hàng khó truy đuổi, nên thuận lợi cho việc cướp giật tài sản. B điều khiển xe mô tô vào đường ngõ dựng xe và để xe nổ máy sẵn rồi đi bộ đến gần Cửa hàng điện thoại, quan sát khách ra vào và hoạt động của anh C. Khoảng 20 giờ 52 phút cùng ngày, thấy Cửa hàng điện thoại không có khách, B đi bộ vào đứng trước tủ kính cửa hàng, hỏi mua và yêu cầu anh C cho xem điện thoại Iphone 14 ProMax, anh C lấy ra 03 chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax gồm các màu đen, tím và trắng đưa cho B xem. B xem và hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax màu trắng thì anh C báo giá 17.100.000 đồng. B đi ra ngoài giả vờ gọi điện cho vợ để anh C không nghi ngờ, khoảng 21 giờ 08 phút B quay lại nói mua chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax màu trắng thì anh C đưa điện thoại và cung cấp mật khẩu cho B. Để phân tán sự chú ý B nói với anh C “Anh lấy cho em cái ốp đẹp đẹp cho con gái”, anh C quay vào để tìm ốp điện thoại. Thấy cửa hàng vắng người, chân anh C đi lại khó khăn, không thể truy đuổi được nên B bỏ điện thoại Iphone vào túi quần

bên trái, chạy ra phía xe mô tô đang nổ máy từ trước rồi điều khiển xe bỏ chạy và đi ra thành phố Hà Nội. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 08/10/2025 B mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại “CX Mobile” tại thôn T, phường T, Hà Nội bán cho anh C1 với giá 13.000.000 đồng. Ngày 12/10/2025 anh C1 bán chiếc điện thoại trên cho anh P1 với giá 15.800.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 26/10/2025 B đeo khẩu trang rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H5-1012 đi xuống khu vực xã L, tỉnh Ninh Bình tìm các Cửa hàng điện thoại sơ hở. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày khi đến khu vực đường Q thuộc xóm I, xã L; B nhìn thấy cửa hàng điện thoại “Việt P” cạnh đường, vắng vẻ ít người qua lại; B quan sát thấy trong Cửa hàng điện thoại chỉ có chị X là chủ cửa hàng đang trông coi. B để xe mô tô nổ sẵn máy ở đường, cách Cửa hàng khoảng 45 mét, B đi bộ vào Cửa hàng điện thoại giả vờ hỏi mua một chiếc điện thoại loại Iphone 12 Promax. Thấy có khách hỏi mua hàng, chị X đứng dậy lấy chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng đưa cho B xem và báo giá là 11.000.000 đồng. Cùng lúc này có khách đi vào Cửa hàng, nên B giả vờ gọi điện thoại cho vợ để hỏi ý kiến xem có mua điện thoại không. Sau khi Cửa hàng không còn ai, B quay vào và nói với chị X đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 12 Promax trên và yêu cầu chị X bán thêm sạc và ốp lưng điện thoại; chị X quay người vào trong để lấy phụ kiện, lợi dụng lúc chị X không để ý B cầm chiếc điện thoại mà chị X1 đưa trước đó chạy ra xe mô tô đã dựng sẵn trước tàu thoát khỏi hiện trường.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành rà soát các đối tượng nghi vấn. Đến ngày 01/11/2025 B đến trụ sở Công an xã L để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã K kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, dung lượng 128 GB, số sê-ri DQ0TW74RY9, số EMEI 350321534368440 máy cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 07/10/2025 là 16.700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã L kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, số EMEI 355591193938643, số IMEI2 355591193871182 máy cũ đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 26/10/2025 là 9.600.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định, năm 2010 anh C bị tai nạn lao động, tại Biên bản giám định thương tật số 31/GĐYK-HN ngày 30/12/2010 của Hội đồng giám định y khoa thành phố Hà Nội kết luận “Di chứng liệt hoàn toàn hai chi dưới, đái ỉa không tự chủ. Trên bệnh nhân chấn thương cột sống đã phẫu thuật giải ép tháng 8/2010. Ngô Văn C được xác định tỷ lệ mất sức lao động do thương tật là 85% tạm thời”. Tại thời điểm ngày 07/10/2025 anh C đi lại, vận động khó khăn và đang được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định bệnh và tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh C. Kết luận giám định số 06/KLGĐSK-TTPY ngày 30/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận “Tình trạng sức

khỏe của anh Ngô Văn C tại thời điểm giám định có tổn thương tủy gây di chứng liệt hoàn toàn hai chân: Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 87%”.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-KV4 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Đặng Thanh B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh B từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2025

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sundan; 01 quần Jean màu xám; 01 áo nỉ dài tay; 01 đôi dép nhựa; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần kaki màu xanh.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 08 phút ngày 07/10/2025 tại cửa hàng điện thoại “Đức Cường M” địa chỉ thôn B, xã K; B được anh C (là người bị di chứng liệt hoàn toàn hai chân, không có khả năng tự vệ) đưa cho xem chiếc điện thoại Iphone 14 Promax của anh C trị giá 16.700.000 đồng; lợi dụng khi anh C không chú ý, B cầm chiếc điện thoại nhanh chóng bỏ chạy và chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 26/10/2025 tại cửa hàng điện thoại “Việt Phấn”, địa chỉ xóm I, xã L; B được chị X đưa cho xem chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của chị X trị giá 9.600.000 đồng, lợi dụng khi chị X không chú ý, B đã cầm chiếc điện thoại nhanh chóng bỏ chạy và chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị X.

Hành vi của bị cáo B là công khai ngay trước mặt bị hại, lợi dụng sơ hở của bị hại cầm lấy tài sản của bị hại rồi nhanh chóng bỏ chạy nhằm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác; hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”; người bị hại là anh C hiện tại có tổn thương tủy

gây di chứng liệt hoàn toàn hai chân, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 87%, nên anh C là người không có khả năng tự vệ; nên bị cáo B đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

.....

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo B về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về giảm nhẹ: Bị cáo B “Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; người bị hại là chị X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tăng nặng: Bị cáo B phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vào giá trị tài sản chiếm đoạt; cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo B có 04 tình tiết giảm nhẹ, nhưng có 01 tình tiết tăng nặng; nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh C và chị X đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh P1 đã được anh C1 giao cho 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax khác, anh C1 đã được gia đình bị cáo B bồi thường 13.000.000 đồng. Anh C, chị X, anh P1, anh C1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 xe mô tô biển kiểm soát 35H5-1012, 01 điện thoại Iphone 12 Promax; 01 điện thoại Iphone 14 Promax; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sundan; 01 quần Jean màu xám; 01 áo nỉ dài tay; 01 đôi dép nhựa; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần kaki màu xanh”.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35H5-1012 là tài sản của ông H1 (là bố vợ của B) đã mua lại chiếc xe mô tô của chị B2; tuy nhiên ông H1 đã chết, chị B2 đi lao động ở nước ngoài không có địa chỉ; nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô để xác minh xử lý sau.

- Điện thoại Iphone 14 Promax là tài sản của anh C; điện thoại Iphone 12 Promax là tài sản của chị X; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sundan; 01 quần Jean màu xám; 01 áo nỉ dài tay; 01 đôi dép nhựa; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần kaki màu xanh là tài sản của B không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không yêu cầu trả lại; nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này anh C1 là người đã mua chiếc điện thoại của B, nhưng anh C1 không biết tài sản do phạm tội mà có; nên hành vi của anh C1 không có dấu hiệu tội phạm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo B bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh B 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm “01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sundan; 01 quần Jean màu xám; 01 áo nỉ dài tay; 01 đôi dép nhựa; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần kaki màu xanh”. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2026 và ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan điều tra C3 tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thanh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà T1, ông B1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh C, chị X và người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh P, chị T2, C1, chị D, anh P1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4
- Bị cáo,
- Người bị hại,
- Người liên quan
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Lực